TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HN;

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Vân** và ông **Đặng Viết Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ƯH, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Thuyên**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07 /2025 ngày 24/02/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị D** - sinh năm 1992 .

Nơi ĐK HKTT: Thôn Ngọ Xá, thị trấn Vân Đình, huyện □H, HN.

Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đình K** - sinh năm 1990

Nơi ĐK HKTT:Thôn Ngọ Xá, thị trấn Vân Đình, huyện □H, HN.

Tại phiên toà chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: chị và anh Nguyễn Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vân Đình năm 2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách cũng như tư tưởng, nhận thức, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc. Chị đã mang con về quê ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn

anh K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có 3 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/10/2013, cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/04/2015 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 15/10/2017. Hiện nay cháu N và D thường xuyên ở với chị, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn Cháu D hiện đang ở với bố và ông bà nội, có lúc chị đón về ở cùng chị, khi ly hôn chị xin nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn các con thích ở với ai là quyền của các con

Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh K không có và không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã báo gọi anh K, nhiều lần nhưng anh K không đến toà án trình bày quan điểm về việc xin ly hôn của chị D. Tại biên bản làm việc với ông Nguyễn Cương là là bố đẻ anh K cho biết: Anh K và chị D kết hôn tự nguyện, hai anh chị là người cùng thôn. Sau khi kết hôn Chị D anh K ở cùng ông bà , chị D không có điều tiếng gì. Gần đây vợ chồng mâu thuẫn , cũng là do mâu thuẫn về kinh tế, gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh, chị không đoàn tụ được chị D mang con về nhà ngoại và sống ly thân. Nay chị D có đơn xin ly hôn, các con không sống được với nhau là quyền của các con. Ông cũng có nói chuyện với K về việc chị D ly hôn, quá trình giải quyết anh K không đến Toà, thì đề nghị pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình K. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D nuôi 3 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/10/2013, cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/04/2015 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 15/10/2017, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K cho đến khi có đề nghi thay đổi mới. Về tài sản và công nợ chung: không có nên tòa không xem xét giải quyết; Về án phí chị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện ỨH giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình K. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Các bên đương sự có đăng ký nơi cư trú thôn Ngọ Xá, Thị Trấn Vân Đình, huyện ỨH nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Đình K đã được tòa triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Đình C là bố đẻ anh K và giao các văn bản tố tụng cho anh K. Ông C nhận trách nhiệm và giao lại toàn bộ cho anh K. Ngày 24/02/2025 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định, tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; Nguyên đơn xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về mâu thuẫn HĐXX nhận thấy: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vân Đình, huyện ỨH, HN năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng. Chính quyền địa phương cũng xác nhận cuộc sống chung vợ chồng anh K và chị D không có hạnh phúc, quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên sảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau; vợ chồng đã sống ly thân một thời gian; quá trình giải quyết anh K cố tình không đến làm việc, chứng tỏ mục đích của việc đoàn tụ giữa anh và chị là không có, chị D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị D và anh K mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Nên cần chấp nhận đơn xử cho chị D được ly hôn anh K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/10/2013, cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/04/2015 và cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 15/10/2017. Khi ly hôn chị D xin nuôi cả 3 con vì hiện nay các con đang ở cùng chị và do chị chăm sóc và cả 03 cháu N, D và D đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ; hơn nữa, anh K không có quan điểm nên yêu cầu này của chị D là chính đáng, phù hợp nên được chấp nhận. Việc chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị D khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Đình K .

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 16/10/2013, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/04/2015 và Nguyễn Đức D, sinh ngày 15/10/2017 cho đến khi trưởng thành hoặc có đề nghị mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi có đề nghị khác. K có quyền được thăm hỏi, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012094 ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỨH, thành phố HN.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- VKSND huyện ỨH;
- Chi cục THADS ỨH;
- UBND thị trấn Vân Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Hùng